

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật máy tính
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 234/QĐ-KĐCLGDSG ngày 14/3/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 239/KH-KĐCLGDSG ngày 14/3/2025 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 16 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật máy tính Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 16 ngày 05/4/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật máy tính, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật máy tính, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật máy tính, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 47/50 tiêu chí

(chiếm 94,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật máy tính (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật máy tính, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐHSPKT TP.HCM;
- Lưu: VT.



Dương Mộng Hà

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÁY TÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/4/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,20	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	5			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8		4,40	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		4,00	3	100	Tiêu chí 8.2	5			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4		4,67	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,20	4	80,00
Tiêu chí 4.1	5				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	5				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.4	5			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4,17	5	100
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		4,29	7	100	Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	5				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,00	4	80,00
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	3			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	5			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình		Số tiêu chí đạt			Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)				
4,16		47			94,00				

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÁY TÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/4/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật máy tính Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật máy tính được thiết kế theo hướng tiếp cận CDIO, giúp người học giải quyết các vấn đề trong thực tiễn có phương pháp và có hệ thống. Mục tiêu chương trình đào tạo nêu rõ được các năng lực và triển vọng nghề nghiệp của người tốt nghiệp, phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo bao quát được các yêu cầu chung và các yêu cầu chuyên biệt, được định kỳ rà soát, điều chỉnh 2 năm/lần, có lấy ý kiến các bên liên quan và được công khai trên website của Trường và Khoa.

2. Các bản mô tả chương trình đào tạo có đầy đủ các mục nội dung theo quy định. Nội dung bản mô tả chương trình đào tạo 2022 được cập nhật những vấn đề mới có liên quan: Bổ sung bảng mô tả các PI cho các chuẩn đầu ra, sử dụng thang năng lực cho các PI thay vì chuẩn đầu ra. Phần lớn các học phần của ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính đều có tài liệu tham khảo bằng tiếng Anh nhằm giúp người học trao đổi kỹ năng ngoại ngữ.

3. Chương trình dạy học năm 2022 được thiết kế có 61 học phần (bao gồm các học phần tự chọn) để đáp ứng 07 chuẩn đầu ra với khối lượng 150 tín chỉ, trong đó 50 tín chỉ thuộc khối giáo dục đại cương, 100 tín chỉ thuộc khối giáo dục chuyên nghiệp. Ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính đã xây dựng ma trận thể hiện sự kết nối giữa nội dung của học phần với các chuẩn đầu ra. Mỗi học phần được phân nhiệm đáp ứng các chuẩn đầu ra với thang đo trình độ năng lực cụ thể. Chương trình dạy học mạnh về trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng nền tảng. Hệ thống các bài thực hành được sắp xếp khoa học và hỗ trợ tốt cho việc học lý thuyết.

4. Triết lý giáo dục “Sáng tạo - Toàn diện - Khai phóng - Hội nhập” được thực hiện trong chương trình đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật máy tính. Hoạt động giảng dạy của giảng viên được thực hiện bằng nhiều phương pháp khác nhau; người học được hướng dẫn sử dụng các hoạt động học tập tích cực giúp chủ động tiếp thu lĩnh hội kiến thức nhằm đạt chuẩn đầu ra. Các đề cương học phần trong chương trình dạy học mô tả rõ các phương pháp giảng dạy, các hoạt động học tập phù hợp để phát triển các kỹ năng thiết yếu và hỗ trợ người học nâng cao khả năng học tập suốt đời. Sinh viên được tạo điều kiện hình thành kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tự học, kỹ năng sử dụng các công cụ lập trình với sự hỗ trợ của 17 phòng thí nghiệm. Qua phỏng vấn nhà tuyển dụng cho biết, người học ngành Công nghệ

kỹ thuật máy tính của Trường có thái độ làm việc tốt, cầu thị, có khả năng thích ứng và tự học cao.

5. Trường có quy định, quy trình về việc đánh giá kết quả học tập của người học, nêu rõ thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan; được công bố công khai và phổ biến đầy đủ tới người học trong buổi sinh hoạt đầu khóa, trước mỗi học kỳ và vào buổi học đầu tiên của học phần. Kết quả học tập của người học (điểm đánh giá quá trình và đánh giá cuối kỳ) được thông báo kịp thời và rõ ràng trên phần mềm quản lý đào tạo của Trường. Hoạt động kiểm tra đánh giá được thực hiện nghiêm túc và theo quy định. Có quy định về việc phúc khảo và giải quyết khiếu nại điểm thi. Các trường hợp người học đề nghị xem xét về kết quả kiểm tra đánh giá đều được giải quyết kịp thời, minh bạch, công bằng và thông báo đến người học đúng thời gian quy định.

6. Trường/Khoa có Kế hoạch chiến lược tổng thể bao gồm kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên; có quy hoạch, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm và điều chuyển nhân sự rõ ràng, đúng quy định. Đội ngũ giảng viên ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính có sự ổn định và phát triển, đáp ứng nhu cầu nhân lực, bảo đảm chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Tỷ lệ giảng viên/người học của chương trình đào tạo đáp ứng theo quy định hiện hành. Giảng viên hài lòng với chính sách quy đổi khối lượng công việc, chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, chính sách thi đua, khen thưởng và việc triển khai quản trị theo kết quả công việc. Trường/Khoa có chính sách khuyến khích, có kế hoạch triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học hằng năm; có theo dõi, thống kê tổng hợp và upload kết quả hoạt động khoa học lên hệ thống Dashboard. giảng viên Khoa tích cực tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, có nhiều sản phẩm khoa học công nghệ.

7. Trường có kế hoạch chiến lược, phát triển và chính sách thu hút đội ngũ nhân viên hỗ trợ; có văn bản quy định tiêu chí tuyển dụng, điều chuyển, bổ nhiệm nhân viên đối với từng vị trí việc làm. Các văn bản trên được công khai rộng rãi trên website của Trường và trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Trường đề xuất các tiêu chí tuyển dụng cụ thể để đảm bảo nhân viên được tuyển dụng đáp ứng đáp ứng yêu cầu công việc theo vị trí việc làm. Đội ngũ nhân viên hiện có, về cơ bản, đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Trường có khảo sát nhu cầu, có kế hoạch và đã triển khai thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên hằng năm. Trường ban hành các văn bản và triển khai thực hiện việc quản trị theo kết quả công việc; việc đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên được thực hiện đầy đủ theo các tiêu chí được xác định và phổ biến công khai. Kết quả khảo sát cho thấy nhân viên hài lòng với các quy định, quy trình quản trị và các chính sách thi đua, khen thưởng của Trường.

8. Chính sách, tiêu chí và phương thức tuyển sinh của Trường được xây dựng và cải tiến hằng năm theo đúng quy định hiện hành; được công bố rộng rãi và quảng bá qua nhiều hình thức khác nhau. Các phương pháp và tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, đa dạng và linh hoạt. Các đơn vị chức năng và khoa chuyên môn thực hiện theo dõi giám sát tiến độ học tập, rèn luyện và kết quả học tập của người học nhằm đưa ra các cảnh báo học vụ và tư vấn hỗ trợ kịp thời. Hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý đào tạo giúp tập hợp, xếp loại kết quả học tập, điểm

tích lũy và đánh giá rèn luyện từng học kỳ, hỗ trợ người học theo dõi và điều chỉnh kế hoạch học tập. Trường tổ chức các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa và thi đua để nâng cao kỹ năng và phát triển toàn diện cho người học; thường xuyên phối hợp với các doanh nghiệp để tổ chức hội thảo hướng nghiệp, hỗ trợ tìm kiếm nơi thực tập và việc làm sau tốt nghiệp. Môi trường học tập của Trường được duy trì theo hướng hiện đại, thân thiện, với cảnh quan sư phạm xanh, sạch, an toàn, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

9. Trường có đủ hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với đầy đủ trang thiết bị phù hợp và đảm bảo theo quy định để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Thư viện ứng dụng phần mềm quản lý Libol, hỗ trợ hiệu quả trong công tác tra cứu, mượn/trả tài liệu và quản lý kho sách. Hệ thống công nghệ thông tin đã hỗ trợ tốt các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; đã phát triển cổng thông tin thư viện điện tử, liên kết với hơn 81 thư viện của các trường đại học trong khu vực và cả nước; mức độ hài lòng và rất hài lòng của người học về hệ thống công nghệ thông tin đạt trên 80% năm học 2023-2024. Hệ thống phòng thực hành, phòng thí nghiệm được đầu tư trang thiết bị hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu. Trường chú trọng xây dựng môi trường sư phạm xanh - sạch - đẹp, đảm bảo an ninh, trật tự và không gian sinh hoạt công cộng rộng rãi, thoáng mát. Các công trình kiến trúc mới của trường được thiết kế thân thiện, đáp ứng nhu cầu đặc thù của người khuyết tật, với hệ thống lối đi riêng và thang máy tại các tòa nhà, tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển và tiếp cận các dịch vụ học tập.

10. Trường có hệ thống thu thập thông tin phản hồi về nhu cầu của các bên liên quan phục vụ xây dựng, cập nhật chương trình dạy học và đã triển khai thực hiện. Các ý kiến góp ý của các bên liên quan được sử dụng cho việc xây dựng và cải tiến chương trình đào tạo. Quy trình/hướng dẫn thiết kế và phát triển chương trình đào tạo được rà soát và ban hành. Trường có nhiều hoạt động rà soát, đánh giá quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá. Giảng viên của Khoa có kết quả nghiên cứu được ứng dụng trong quá trình dạy học và phục vụ cộng đồng; đã sử dụng kết quả nghiên cứu cấp Bộ, Sở, và đề tài trọng điểm cấp trường để cập nhật nội dung HP liên quan và giúp cải tiến hoạt động giảng dạy. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được rà soát và cải tiến; cán bộ công tác bảo đảm chất lượng có năng lực và nhiệt tình. Các quy định, các loại mẫu phiếu khảo sát, quy trình thực hiện khảo sát ý kiến được rà soát và điều chỉnh hằng năm.

11. Trường và Khoa đã xác lập, giám sát được các tiêu chí: tỉ lệ thời học, tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn; thời gian tốt nghiệp trung bình; tỉ lệ có việc làm; loại hình và các hoạt động nghiên cứu của người học; mức độ hài lòng của các bên liên quan. Xác định được tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng 4 năm trung bình của ngành; có 51.62% và 36.24% người học tốt nghiệp hoàn thành khóa học nhận bằng tốt nghiệp đại học so với người học có mặt năm cuối và đầu vào; thời gian tốt nghiệp trung bình là 4.8 năm. Tỉ lệ người học có việc làm và làm đúng chuyên môn đào tạo so với người học phản hồi rất cao. Người học thực hiện 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường; đăng 05 bài báo trên các tạp chí trong nước và nước ngoài; đăng 06 bài trên kỷ yếu các hội thảo quốc tế. Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện với các nội dung và hình thức khác nhau

theo quy trình thống nhất đã ban hành. Một phần lớn kết quả được áp dụng để cải tiến chất lượng chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính ngày một tốt hơn.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh và Khoa Điện - Điện tử cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây

1. Trường/Khoa cần tăng cường khảo sát ý kiến các bên liên quan khi rà soát mục tiêu của chương trình đào tạo; rà soát lại phát biểu chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của các học phần. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cần trình bày theo các nhóm chủ đề theo cách tiếp cận CDIO hoặc chia theo các nhóm kiến thức, kỹ năng và mức tự chủ và trách nhiệm.

2. Vị trí việc làm sau tốt nghiệp cần được bổ sung cho đa dạng và phong phú, thể hiện tốt hơn triển vọng việc làm trong tương lai, tính chuyên sâu của công việc và tính chất nghề nghiệp, quy mô của các tổ chức mà người học khi tốt nghiệp có thể làm việc. Việc chỉnh sửa các đề cương học phần cần được giảng viên nêu đầy đủ lý do trong biên bản, cần được tổng hợp, giám sát và đánh giá để thể hiện rõ hơn việc cải tiến chất lượng chương trình đào tạo. Cập nhật và triển khai biên soạn tài liệu tham khảo, giáo trình. Tăng cường cập nhật, bổ sung các nội dung mới, các học phần mới liên quan tới các công cụ thiết kế hiện đại và trí tuệ nhân tạo.

3. Trường/Khoa nên ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để hỗ trợ giảng viên trong việc xác định tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập, phương pháp kiểm tra/đánh giá kết quả học tập của người học của các học phần phù hợp, góp phần đạt được chuẩn đầu ra. Hoàn thiện thiết kế ma trận kỹ năng chi tiết cho các PI thể hiện sự đóng góp cụ thể, có tính hệ thống của các học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Việc tham khảo và đối sánh chương trình dạy học ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính với các chương trình dạy học tương ứng ở các trường trong và ngoài nước cần có đánh giá và phân tích để đưa ra các khuyến nghị cải tiến, cập nhật chương trình dạy học cho phù hợp. Bổ sung thêm các học phần tự chọn chuyên ngành hẹp, tăng nội dung về lập trình nâng cao C và AI.

4. Cần nghiên cứu phát triển hệ thống thông tin tổng thể để ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập, liên thông giữa các hệ thống cần đảm bảo để khai thác dữ liệu tốt hơn. Khoa cần định kỳ tổng kết đánh giá hiệu quả của việc sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập được ghi trong đề cương học phần để đúc rút ra điểm mạnh và những hạn chế (nếu có) làm cơ sở để đổi mới các hoạt động giảng dạy và học tập. Nghiên cứu mời doanh nghiệp thỉnh giảng, tăng cường tổ chức các hoạt động giao lưu, nói chuyện chuyên đề với các doanh nhân/nhà sử dụng lao động của các tập đoàn/công ty trong lĩnh vực Công nghệ Kỹ thuật máy tính.

5. Cần hoàn thiện các quy định, tài liệu hướng dẫn việc thiết kế các phương pháp/công cụ kiểm tra/đánh giá phù hợp với mục đích/mục tiêu cần đánh giá tương ứng với mức độ đạt được chuẩn đầu ra của người học, thu thập dữ liệu về mức độ

đạt được chuẩn đầu ra của các PLO và các PI. Thực hiện định kỳ rà soát, đánh giá các bài kiểm tra đánh giá, các rubrics đánh giá/ đáp án để xác định mức độ phù hợp của các hoạt động kiểm tra đánh giá với các chuẩn đầu ra của học phần về độ giá trị và độ tin cậy.

6. Khoa cần rà soát, đánh giá Kế hoạch chiến lược phát triển của Khoa để xây dựng Kế hoạch chiến lược phù hợp với Kế hoạch chiến lược của Trường; cần bổ sung các chỉ tiêu phát triển đội ngũ giảng viên cho từng ngành đào tạo; cần có nhiều giải pháp hiệu quả hơn trong việc thu hút đội ngũ giảng viên/nghiên cứu viên có trình độ cao và đúng chuyên ngành. Trường cần có quy định cụ thể về năng lực cần thiết của giảng viên; cần có báo cáo đánh giá tính hiệu quả của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của giảng viên; cần tổng kết, đánh giá việc thực hiện quản trị công việc theo kết quả để có cơ sở cải tiến những hoạt động này. Khoa nên tìm hiểu số liệu tin cậy, thực hiện đối sánh kết quả hoạt động khoa học công nghệ của giảng viên ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính với các chương trình đào tạo tương ứng ngoài trường nhằm liên tục cải tiến, nâng cao số lượng và chất lượng sản phẩm khoa học công nghệ của ngành và Khoa.

7. Trường cần dự kiến quy mô đào tạo cho từng năm để có thêm cơ sở quy hoạch đội ngũ nhân viên; cần quy định thời gian thực hiện cho mỗi bước của quy trình tuyển dụng cán bộ viên chức. Các tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ cần được cụ thể hoá và lượng hoá thành các mức điểm với các trọng số khác nhau; cần đánh giá hoạt động đào tạo bồi dưỡng để nâng cao hiệu quả và đáp ứng nhu cầu từng vị trí việc làm của nhân viên. Trường nên thực hiện tổng kết, đánh giá việc thực hiện quản trị công việc theo kết quả dựa trên tiêu chí và quy trình đã thực hiện trong những năm qua để có kế hoạch cải tiến cho năm/giai đoạn tiếp theo.

8. Trường cần tăng cường thu thập ý kiến từ các bên liên quan, đặc biệt là cựu người học và nhà tuyển dụng, để rà soát, điều chỉnh chính sách tuyển sinh sát với thực tế; cần xây dựng cơ chế đánh giá hiệu quả các tiêu chí và phương thức tuyển sinh nhằm nâng cao chất lượng đầu vào và tối ưu hóa quy trình tuyển chọn. Trường nên quy định rõ ràng trách nhiệm giữa các phòng ban, khoa chuyên môn và đội ngũ tư vấn viên trong việc giám sát tiến độ học tập, rèn luyện của người học; nên thực hiện báo cáo phân tích chuyên sâu về tác động của cố vấn học tập và các đơn vị hỗ trợ để có điều chỉnh phù hợp, nâng cao hiệu quả giám sát học tập; nên tổ chức đa dạng hoạt động hỗ trợ tâm lý học đường, kết hợp hội thảo tâm lý, hỗ trợ trực tuyến từ chuyên gia để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người học. Khảo sát mức độ hài lòng của người học và cựu người học về chất lượng phục vụ nên được phân tích theo ngành đào tạo để giúp Trường/Khoa xác định rõ các điểm mạnh và hạn chế cần khắc phục đối với từng ngành.

9. Trường và Khoa cần xây dựng lộ trình cụ thể để bổ sung thêm giáo trình và tài liệu tham khảo liên quan đến chương trình đào tạo, đồng thời đẩy mạnh khai thác nguồn học liệu mở và số hóa tài liệu nội sinh. Trường nên tiếp tục đầu tư thêm các trang thiết bị hiện đại phục vụ nghiên cứu chuyên sâu; cần tiến hành khảo sát các bên liên quan về mức độ đáp ứng của hệ thống công nghệ thông tin để có giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống công nghệ thông tin; cần xác định đầy đủ nhu cầu đặc thù của người khuyết tật để có lộ trình điều chỉnh và nâng

cấp cơ sở vật chất, đảm bảo mọi người học đều có điều kiện tiếp cận dịch vụ đào tạo và các tiện ích hỗ trợ một cách thuận lợi nhất.

10. Khoa/ngành cần tăng cường hình thức hội nghị, hội thảo trực tiếp với đại diện nhiều nhà tuyển dụng và cựu người học hơn để tiếp thu các ý kiến chuyên sâu về chương trình đào tạo. Trường cần ban hành quy định đầy đủ và chi tiết về việc rà soát, đánh giá thường xuyên kết quả hoạt động của người học, đặc biệt là việc rà soát phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học để đảm bảo sự tương thích với chuẩn đầu ra. Trường/Khoa nên rà soát và cập nhật chính sách, quy định để khuyến khích giảng viên tăng cường việc triển khai nghiên cứu khoa học và ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào hoạt động giảng dạy và học tập. Trường cần định kỳ đánh giá và tổng kết việc cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích; cần hoàn thiện các mẫu khảo sát để bao quát được các nội dung dịch vụ hỗ trợ; cần trang bị phần mềm xử lý, phân tích kết quả khảo sát tổng thể để việc xử lý nhanh hơn, chính xác hơn và tăng độ tin cậy cho nguồn dữ liệu.

11. Trường, Khoa cần có các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng đào tạo, rút ngắn thời gian đào tạo bằng cách có người học tốt nghiệp trước hạn, tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn, nhưng vẫn đảm bảo chất lượng. Cần phải cải thiện phương pháp khảo sát việc làm một cách hợp lý hơn để tăng tỉ lệ phản hồi đáp ứng nội dung công việc 2919/BGDDĐT-GDDH, tăng độ tin cậy của số liệu thu được. Cần chú trọng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong người học về quy trình thực hiện, số lượng, chất lượng và tính ứng dụng; khuyến khích người học đăng kết quả trên báo khoa học; cần trích và chi đủ kinh phí nghiên cứu khoa học cho người học theo quy định của Chính phủ. Cần đối sánh với các chương trình đào tạo của các trường đại học trong và ngoài nước về các chỉ số và nội dung các tiêu chí của tiêu chuẩn 11; cần khai thác nguồn dữ liệu khảo sát sự hài lòng các bên liên quan một cách hiệu quả hơn để phục vụ cải tiến chất lượng chương trình đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật máy tính.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật máy tính Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.